

Số: 1633 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách cấp muối i-ốt cho hộ
đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh
quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh
Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh
sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của
UBND tỉnh Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa
bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND tỉnh
Bình Định về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 của Ban Dân tộc tỉnh do
thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 140/TTr-STC
ngày 12/5/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách cấp muối i-ốt cho hộ
đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025 với một số nội
dung cụ thể như sau:

I. Kế hoạch cấp muối i-ốt:

1. Số hộ, số nhân khẩu:

- Tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số được cấp muối là: 11.696 hộ;
- Tổng số nhân khẩu là: 42.814 người.

2. Định mức muối i-ốt cấp: 03 kg/người/năm.

3. Số lượng muối cấp: 128.442 kg (42.814 người x 03 kg/người).

*(Cụ thể số hộ, số nhân khẩu và số lượng muối i-ốt cấp cho từng địa bàn
theo Phụ lục đính kèm)*

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp
đảm bảo xã hội đã được UBND tỉnh giao dự toán năm 2025 cho Sở Dân tộc và
Tôn giáo tại Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 để thực hiện.

II. Đơn giá muối:

Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo lập dự toán chi tiết trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt làm cơ sở tổ chức đấu thầu, trong đó:

- Đơn giá muối bao gồm: Muối hạt sạch trộn i-ốt đựng trong túi OPP loại 01 kg;

- Đơn giá muối được tính đến địa điểm cấp phát muối là Nhà Văn hóa (Nhà rông) các thôn, làng, khu phố có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

III. Đơn vị thực hiện cấp phát muối i-ốt:

Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp muối i-ốt cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025 đảm bảo chất lượng và đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 2. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các sở ngành và UBND các huyện liên quan có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí nêu trên đúng mục đích và tổ chức thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót đối tượng được thụ hưởng chính sách theo quy định hiện hành

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XIII; Chủ tịch UBND các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVPTH;
- Lưu: VT, K2.

[Signature]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Huyện/xã	Số hộ (hộ)	Số nhân khẩu (người)	Số lượng muối i-ốt (3kg/người)	Ghi chú
	TỔNG SỐ	11.696	42.814	128.442	
I	Huyện An Lão	3.440	12.467	37.401	
1	Xã An Hòa	21	34	102	
2	Xã An Tân	54	198	594	
3	Thị trấn An Lão	330	1.271	3.813	
4	Xã An Trung	694	2.483	7.449	
5	Xã An Dũng	488	1.808	5.424	
6	Xã An Vinh	547	2.041	6.123	
7	Xã An Hưng	467	1.586	4.758	
8	Xã An Quang	380	1.319	3.957	
9	Xã An Nghĩa	205	749	2.247	
10	Xã An Toàn	254	978	2.934	
II	Huyện Vĩnh Thạnh	2.940	10.822	32.466	
1	Xã Vĩnh Sơn	928	3.438	10.314	
2	Xã Vĩnh Kim	552	2.051	6.153	
3	Xã Vĩnh Hảo	110	406	1.218	
4	Xã Vĩnh Hiệp	257	952	2.856	
5	Xã Vĩnh Thịnh	179	710	2.130	
6	Xã Vĩnh Hòa	242	821	2.463	
7	Xã Vĩnh Thuận	444	1.689	5.067	
8	Xã Vĩnh Quang	8	11	33	
9	Thị trấn Vĩnh Thạnh	220	744	2.232	
III	Huyện Vân Canh	3.606	13.546	40.638	
1	Xã Canh Vinh	9	27	81	
2	Xã Canh Hiền	7	11	33	
3	Xã Canh Hiệp	576	2.228	6.684	
4	Xã Canh Thuận	883	3.338	10.014	
5	Xã Canh Hòa	554	2.037	6.111	
6	Xã Canh Liên	840	2.889	8.667	
7	Thị trấn Vân Canh	737	3.016	9.048	
IV	Huyện Hoài Ân	1.173	3.955	11.865	
1	Xã Đắc Mang	405	1.392	4.176	
2	Xã Bók Tới	538	1.836	5.508	
3	Xã Ân Sơn	193	606	1.818	
4	Xã Ân Tường Đông	23	70	210	
5	Xã Ân Mỹ	7	26	78	
6	Xã Ân Tường Tây	4	13	39	
7	Xã Ân Nghĩa	3	12	36	
V	Huyện Tây Sơn	503	1.911	5.733	
1	Xã Vĩnh An	365	1.409	4.227	
2	Xã Bình Tân	77	286	858	
3	Xã Tây Xuân	55	193	579	
4	Xã Tây Phú	2	8	24	
5	Xã Tây Thuận	4	15	45	
VI	Huyện Phù Cát	34	113	339	
1	Xã Cát Sơn	16	50	150	
2	Xã Cát Lâm	18	63	189	